

**BẢN SAO**

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ  
CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018



**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

---

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 32

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

#### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

#### 1. Thông tin chung

Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc được thành lập theo Quyết định số 1409/QĐ-BQP ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty Chế biến và Kinh doanh Than thuộc Tổng Công ty Đông Bắc. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc (gọi tắt là "Công ty") được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5701650781 ngày 12 tháng 7 năm 2012.

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Năm 2017, Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 01/01/2017. Theo quyết định số 5922/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc thành Công ty Cổ phần. Ngày 04/04/2018 Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5701650781 thay đổi lần thứ 2 ngày 04/04/2018 với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng.

#### 2. Chủ tịch và Ban Giám đốc

Chủ tịch và các thành viên của Ban giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Ông Phạm Văn Thức

Chủ tịch Công ty

##### Ban Giám đốc

Ông Phương Kim Mừng

Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Xuyên

(i) Phó Giám đốc (đến hết ngày 27/09/2017)

Ông Đỗ Văn Vui

Phó Giám đốc

Ông Trịnh Văn Thanh

(ii) Phó Giám đốc (kể từ ngày 16/10/2017)

(i) Theo quyết định số 12/QĐĐ-IH ngày 27/9/2017 của Tổng Công ty Đông Bắc.

(ii) Theo quyết định số 16/QĐĐ-IH ngày 16/10/2017 của Tổng Công ty Đông Bắc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Kim Mừng – Giám đốc Công ty.

#### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

---

#### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### **4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 04 tháng 04 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

#### **5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/04/2018 tại thời điểm 17 giờ 00 phút ngày 04/04/2018 Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Ban Giám đốc cho rằng không có thay đổi trọng yếu nào cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty.

#### **6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty.

#### **7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 04 tháng 04 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, và Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- **Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục** trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

**8. Ý kiến của Ban Giám đốc**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 04 tháng 04 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC**



**Phượng Kim Mừng**

Số: 40/2018/BCKT-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Ban Giám đốc  
Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 5 năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 04 tháng 04 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 được trình bày từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 04 tháng 04 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 5.3 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc Công ty đang ghi nhận chi phí cổ phần hóa với số tiền là 1.207.630.750 đồng. Báo cáo tài chính chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến kết quả phê duyệt chi phí Cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018, Công ty có Nợ ngắn hạn tại thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 620.512.539.468 đồng và 327.297.876.956 đồng, trong khi đó tài sản ngắn hạn đầu kỳ và cuối kỳ lần lượt là 553.138.994.179 đồng và 195.786.220.549 đồng. Theo hướng dẫn của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vào ngày lập báo cáo này, không có lý do nào để Ban Giám đốc Công ty tin rằng chủ sở hữu sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán độc lập được phát hành vào ngày 08/03/2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



**TS. Trần Văn Dũng**  
Chủ tịch  
HĐCL – PTKD (CPA, CMA Australia)  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0283-2018-242-1

A handwritten signature in black ink, appearing to be "T. Giang".

**Trần Hồng Giang**  
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3893-2017-242-1

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 04 tháng 04 năm 2018

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>04/04/2018</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>195.786.220.549</b>	<b>553.138.994.179</b>
Tiền và tương đương tiền	110	5.1	24.116.342.626	341.088.065
Tiền	111		24.116.342.626	341.088.065
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.611.556.111	14.978.337.310
Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	5.2	7.403.925.361	14.978.337.310
Các khoản phải thu khác	136	5.3	1.207.630.750	-
Hàng tồn kho	140	5.4	157.492.300.351	522.425.589.750
Hàng tồn kho	141		157.492.300.351	522.425.589.750
Tài sản ngắn hạn khác	150		5.566.021.461	15.393.979.054
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	3.649.246.126	1.313.119.147
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.916.775.335	14.080.859.907
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>213.996.074.998</b>	<b>212.846.892.935</b>
Tài sản cố định	220		188.662.348.240	193.396.865.758
TSCĐ hữu hình	221	5.6	188.647.181.918	193.325.718.729
- Nguyên giá	222		344.387.734.118	363.919.014.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(155.740.552.200)	(170.593.295.666)
TSCĐ vô hình	227	5.7	15.166.322	71.147.029
- Nguyên giá	228		219.823.530	219.823.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(204.657.208)	(148.676.501)
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	202.893.500
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	202.893.500
Tài sản dài hạn khác	260		25.333.726.758	19.247.133.677
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	25.333.726.758	19.247.133.677
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>409.782.295.547</b>	<b>765.985.887.114</b>



**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 04 tháng 04 năm 2018

**MẪU SỐ B 01-DN**

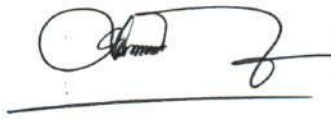
Đơn vị: VND

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>04/04/2018</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>358.372.764.356</b>	<b>734.687.794.237</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>327.297.876.956</b>	<b>620.512.539.468</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	25.839.287.650	34.403.004.778
Người mua trả tiền trước	312		39.405.718	1.582.603.560
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	1.898.263.753	927.535.305
Phải trả người lao động	314		14.051.427.165	16.185.576.962
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		109.223.129	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	260.755.709.918	521.622.364.804
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	15.925.853.632	24.111.587.952
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.678.705.991	21.679.866.107
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>31.074.887.400</b>	<b>114.175.254.769</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	31.074.887.400	114.175.254.769
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.409.531.191</b>	<b>31.298.092.877</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.12</b>	<b>51.409.531.191</b>	<b>30.000.000.000</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		51.409.531.191	30.000.000.000
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>1.298.092.877</b>
Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	432		-	1.298.092.877
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>409.782.295.547</b>	<b>765.985.887.114</b>

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**NGƯỜI LẬP BIỂU**


Thi Thị Thanh Hào

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**


Trần Thị Quỳnh Trang



Phương Kim Mừng

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	4.421.297.373.125
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp DV	10	6.1	4.421.297.373.125
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.2	4.181.984.904.745
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>239.312.468.380</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	37.599.145
Chi phí tài chính	22	6.4	29.172.880.438
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		29.172.880.438
Chi phí bán hàng	24	6.5	133.153.806.915
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	49.749.117.957
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>27.274.262.215</b>
Thu nhập khác	31	6.6	8.468.846.013
Chi phí khác	32	6.7	8.441.518.114
<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>27.327.899</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>27.301.590.114</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	5.475.837.773
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>21.825.752.341</b>

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Thi Thị Thanh Hào

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Trần Thị Quỳnh Trang

**GIÁM ĐỐC**

Phương Kim Mừng

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

Từ ngày

01/01/2017 đến  
ngày 04/04/2018

CHỈ TIÊU	Mã số	
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
Lợi nhuận trước thuế	01	27.301.590.114
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	38.701.459.589
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	70.357.755
Chi phí lãi vay	06	29.172.880.438
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>95.246.287.896</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	17.903.836.041
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	364.933.289.399
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(325.644.099.512)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(8.422.720.060)
Tiền lãi vay đã trả	14	(29.100.020.945)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.803.000.945)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	23.381.306.706
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.001.160.116)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>120.493.718.464</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	(3.733.082.817)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	(107.956.900)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	37.599.145
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.803.440.572)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	908.629.252
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	(2.537.550.894)
Tiền thu từ đi vay	33	52.621.900.150
Tiền trả nợ gốc vay	34	(143.908.001.839)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(92.915.023.331)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>23.775.254.561</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	341.088.065
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	24.116.342.626

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Thi Thị Thanh Hào

Trần Thị Quỳnh Trang

Phương Kim Mừng

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc được thành lập theo Quyết định số 1409/QĐ-BQP ngày 04 tháng 5 năm 2012 của Thứ trưởng Bộ Quốc phòng trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty Chế biến và Kinh doanh Than thuộc Tổng Công ty Đông Bắc. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc (gọi tắt là "Công ty") được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5701650781 ngày 12 tháng 7 năm 2012.

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng.

Năm 2017, Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 01/01/2017. Theo quyết định số 5922/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 của Bộ Quốc phòng phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc thành Công ty Cổ phần. Ngày 04/04/2018 Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5701650781 thay đổi lần thứ 2 ngày 04/04/2018 với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng.

##### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là khai thác và thu gom than.

Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than bùn; Khai thác và thu gom than non; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa đường bộ; Vận tải đường ống; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Sửa chữa thiết bị khác.

##### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kể từ ngày xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/01/2017 tới thời điểm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu Công ty Cổ phần ngày 04/04/2018 theo hướng dẫn tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần.

##### Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở tại: Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đến ngày 04 tháng 04 năm 2018, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 532 người.

## **TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**

### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

---

#### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

## **2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

## **3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch. Giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần là từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### **4.1 Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### 4.3 Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

#### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4.5 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

##### 4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tảng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

#### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 37 năm
- Máy móc thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 11 năm
- Trang thiết bị văn phòng	03 - 11 năm
- TSCĐ khác	03 - 08 năm

#### 4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Phần mềm máy tính	06 năm
---------------------	--------

#### 4.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

#### 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, bảo hiểm, chi phí vận chuyển bốc xúc, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí nạo vét, giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp sẽ được phân bổ vào chi phí kể từ thời điểm Công ty Cổ phần chính thức hoạt động.

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

#### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### **4.8 Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

#### **4.9 Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

#### **4.10 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí lãi vay, chi phí kiểm toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Công ty thực hiện ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu trong kỳ theo hướng dẫn của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần.



## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

#### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế được phân phối theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

#### **4.12 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng;
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận;
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng;
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi;
- (v) Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

#### **4.13 Giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### **4.14 Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

## TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

---

#### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

#### **4.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

#### **4.16 Thuế**

##### ***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Hàng hoá, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

Các mặt hàng khác áp dụng theo quy định hiện hành.

##### ***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

***Các loại thuế khác:*** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

#### **4.17 Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	04/04/2018 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tiền mặt	365.250.599	208.019.531
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.751.092.027	133.068.534
<b>Cộng</b>	<b>24.116.342.626</b>	<b>341.088.065</b>

**5.2. Phải thu khách hàng**

	04/04/2018 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>7.403.925.361</b>	<b>14.978.337.310</b>
Công ty Viglacera Hạ Long	-	4.577.269.246
Công ty TNHH Vận tải Phú Lợi	-	1.731.804.710
Công ty CP chế biến kinh doanh than Hải Phòng	-	5.454.023.080
Công ty CP Thương mại và Vận tải Thành Anh	-	2.060.428.080
Công ty TNHH Phương Sơn	2.078.757.450	-
Công ty TNHH Xây dựng vận tải TM & DV Trường Sơn	3.727.082.190	-
Công ty CP Đông Đô BQP	711.904.503	-
Phải thu khác	886.181.218	1.154.812.194
<b>b) Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>7.403.925.361</b>	<b>14.978.337.310</b>

**TỔNG CÔNG TY ĐỒNG BẮC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐỒNG BẮC**  
 Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tông, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
 tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
 Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.3. Phải thu khác**

	04/04/2018 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.207.630.750	-	-	-
Phải thu về chi phí cổ phần hoá	1.207.630.750	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.207.630.750</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**5.4. Hàng tồn kho**

	04/04/2018 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.976.450.056	-	4.706.651.117	-
Công cụ, dụng cụ	54.422.350	-	42.727.500	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.154.751.518	-	35.330.690.700	-
Thành phẩm	147.306.676.427	-	482.345.520.433	-
<b>Cộng</b>	<b>157.492.300.351</b>	<b>-</b>	<b>522.425.589.750</b>	<b>-</b>

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tửảng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.5. Chi phí trả trước**

	04/04/2018 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>3.649.246.126</b>	<b>1.313.119.147</b>
Công cụ dụng cụ sử dụng dưới 1 năm	2.738.242.339	428.396.055
Bảo hiểm phân bổ trong năm	181.293.454	625.576.093
Đo đạc lập bản đồ xin thuê đất	-	259.146.999
Chi phí vận chuyển bốc xúc than	601.390.625	-
Chi phí nhiên liệu đội vận tải thủy	128.319.708	-
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>25.333.726.758</b>	<b>19.247.133.677</b>
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	4.571.927.174	14.999.182.616
Chi phí sửa chữa đường bê tông bằng KM6	-	280.053.333
Chi phí sửa chữa kho xăng dầu	-	194.719.318
Chi phí nào vết luồng cảng	2.084.594.511	349.375.000
Chi phí mua sắm CCDC	56.652.984	241.511.535
Chi phí quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	30.052.055	363.932.083
Chi phí sửa chữa doanh trại	-	404.781.667
Chi phí san lấp mặt bằng bãi Gia Đức	51.027.145	1.058.165.188
Chi phí trả trước dài hạn khác	278.909.543	1.355.412.937
Chi phí sửa chữa thường xuyên	2.398.254.814	-
Giá trị lợi thế kinh doanh của Doanh nghiệp	15.862.308.532	-
<b>Cộng</b>	<b>28.982.972.884</b>	<b>20.560.252.824</b>

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**  
Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tông, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	TSCĐ hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư đầu kỳ	74.630.629.158	52.688.497.726	234.498.822.841	754.543.368	1.346.521.302	363.919.014.395
- Mua trong kỳ	-	3.041.787.803	691.295.014	-	-	3.733.082.817
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.172.901.036	-	-	-	-	2.172.901.036
- Tăng do đánh giá lại	3.399.620.273	-	-	-	-	3.399.620.273
- Tăng do điều chuyển	-	-	383.848.727	-	-	383.848.727
- Tăng do cấp trên cấp	-	-	23.538.097.961	-	-	23.538.097.961
- Thanh lý, nhượng bán	(5.003.242.166)	-	-	-	-	(5.003.242.166)
- Giảm do điều chuyển	(214.557.760)	-	(44.422.908.902)	-	(389.798.530)	(45.027.265.192)
- Giảm do chuyển nguồn	(1.727.747.300)	-	-	(475.029.502)	-	(2.202.776.802)
- Giảm khác	(123.890.011)	(13.672.924)	(387.983.996)	-	-	(525.546.931)
Số dư cuối kỳ	73.133.713.230	55.716.612.605	214.301.171.645	279.513.866	956.722.772	344.387.734.118
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư đầu kỳ	30.468.981.791	30.623.626.823	109.115.355.606	319.349.911	65.981.535	170.593.295.666
- Khấu hao trong kỳ	6.737.735.296	5.175.248.927	26.684.249.679	48.244.980	-	38.645.478.882
- Do tính hao mòn	107.688.359	-	-	71.059.210	86.160.398	264.907.967
- Tăng do điều chuyển	-	-	383.848.727	-	-	383.848.727
- Tăng do đánh giá lại	1.933.915.624	-	-	14	-	1.933.915.638
- Giảm do điều chuyển	(214.557.760)	-	(44.422.908.902)	-	(17.888.015)	(44.655.354.677)
- Thanh lý, nhượng bán	(5.003.242.166)	-	-	-	-	(5.003.242.166)
- Giảm do chuyển nguồn	(342.889.235)	-	-	(170.750.340)	(86.160.398)	(599.799.973)
- Giảm do đánh giá lại	(1.240.894.198)	(4.047.106.552)	(511.817.688)	(16.291.123)	(6.388.303)	(5.822.497.864)
Số dư cuối kỳ	32.446.737.711	31.751.769.198	91.248.727.422	251.612.652	41.705.217	155.740.552.200
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
- Tại ngày đầu kỳ	44.161.647.367	22.064.870.903	125.383.467.235	435.193.457	1.280.539.767	193.325.718.729
- Tại ngày cuối kỳ	40.686.975.519	23.964.843.407	123.052.444.223	27.901.214	915.017.555	188.647.181.918

Trong đó:

- Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao vẫn đang sử dụng: 26.417.481.631 đồng.
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 98.868.548.059 đồng.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.7. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu kỳ	219.823.530	219.823.530
Số dư cuối kỳ	219.823.530	219.823.530
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu kỳ	148.676.501	148.676.501
- Khấu hao trong kỳ	55.980.707	55.980.707
Số dư cuối kỳ	204.657.208	204.657.208
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
- Tại ngày đầu kỳ	71.147.029	71.147.029
- Tại ngày cuối kỳ	15.166.322	15.166.322

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tông, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.8. Phải trả người bán**

	04/04/2018 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	25.839.287.650	25.839.287.650	34.403.004.778	34.403.004.778
Công ty CP TBXD Công nghiệp BC	12.517.327.034	12.517.327.034	20.154.249.091	20.154.249.091
Phải trả người bán khác	4.069.740.400	4.069.740.400	722.853.560	722.853.560
	9.252.220.216	9.252.220.216	13.525.902.127	13.525.902.127
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>25.839.287.650</b>	<b>25.839.287.650</b>	<b>34.403.004.778</b>	<b>34.403.004.778</b>

**5.9. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

Nội dung	01/01/2017 (VND)		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		04/04/2018 (VND)	
<b>Phải nộp</b>								
Thuế giá trị gia tăng	927.535.305	52.203.966.565	51.233.238.117	1.898.263.753				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	235.983.309	44.919.237.674	45.082.693.824	72.527.159				
Thuế bảo vệ môi trường	688.505.196	5.475.837.773	4.803.000.945	1.361.342.024				
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	2.031.200	26.048.800	28.080.000	-				
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.015.600	1.782.842.318	1.318.447.748	464.394.570				
<b>Phải thu</b>								
	-	-	-	-				
	1.015.600	-	1.015.600	-				

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo Quyết định của cơ quan thuế.



**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.10. Phải trả khác**

	<b>04/04/2018</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>260.755.709.918</b>	<b>521.622.364.804</b>
Kinh phí công đoàn	470.100.899	1.060.695.028
Bảo lãnh công trình	-	396.893.855
Phải trả tiền thu bán cổ phần	23.381.306.706	-
Tổng Công ty Đông Bắc	234.428.141.859	509.257.954.023
Khác	2.476.160.454	10.906.821.898
<b>b) Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>260.755.709.918</b>	<b>521.622.364.804</b>
<i>Trong đó:</i>		
	<b>04/04/2018</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Phải trả khác là bên liên quan:</b>		
Tổng Công ty Đông Bắc	234.428.141.859	509.257.954.023

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẠN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**  
Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tông, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

	04/04/2018 (VND)		Trong kỳ		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>5.11. Vay và nợ thuê tài chính</b>						
a) Vay ngắn hạn	15.925.853.632	15.925.853.632	62.815.492.055	71.001.226.375	24.111.587.952	24.111.587.952
Vay ngắn hạn	-	-	46.889.638.423	71.001.226.375	24.111.587.952	24.111.587.952
Vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thái Nguyên	-	-	43.017.180.327	63.470.057.638	20.452.877.311	20.452.877.311
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh	-	-	3.872.458.096	7.531.168.737	3.658.710.641	3.658.710.641
Vay dài hạn có kỳ hạn dưới 12 tháng	15.925.853.632	15.925.853.632	15.925.853.632	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt nam	7.144.000.000	7.144.000.000	7.144.000.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	3.781.853.632	3.781.853.632	3.781.853.632	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	-
b) Vay dài hạn	31.074.887.400	31.074.887.400	5.732.261.727	88.832.629.096	114.175.254.769	114.175.254.769
Kỳ hạn từ 1 đến 5 năm	31.074.887.400	31.074.887.400	5.732.261.727	88.832.629.096	114.175.254.769	114.175.254.769
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt nam (i)	11.589.000.000	11.589.000.000	5.732.261.727	17.217.247.227	23.073.985.500	23.073.985.500
Ngân hàng TMCP Quân đội (ii)	3.485.887.400	3.485.887.400	-	20.053.510.332	23.539.397.732	23.539.397.732
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả (iii)	16.000.000.000	16.000.000.000	-	51.561.871.537	67.561.871.537	67.561.871.537
<b>Cộng</b>	<b>47.000.741.032</b>	<b>47.000.741.032</b>	<b>68.547.753.782</b>	<b>159.833.855.471</b>	<b>138.286.842.721</b>	<b>138.286.842.721</b>

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

**TỔNG CÔNG TY ĐỒNG BẮC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐỒNG BẮC**  
Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tảng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.11. Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

- (i) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng vay số 00302/2015/0001723 ngày 23/9/2015 hạn mức 25.000.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng. Mục đích để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư duy trì phục vụ sản xuất.
- (ii) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Ninh theo hợp đồng vay số 61.12.602.586568.TD ngày 14/11/2012 hạn mức 20.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng thanh toán tiền đóng mới sà lan và tàu đẩy 300CV.
- (iii) Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2015/4883434/HĐTD ngày 10/2/2015 hạn mức 38.000.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng. Mục đích vay để đầu tư đóng mới và mua sắm phương tiện vận tải thủy.

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**  
Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tảng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**  
Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.12. Vốn chủ sở hữu**

**5.12.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Chênh lệch đánh giá lại tài sản VND	LNST thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Năm 2016</b>				
<b>Số dư đầu năm</b>	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	15.569.127.509	15.569.127.509
- Trích lập các quỹ	-	-	(15.569.127.509)	(15.569.127.509)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>30.000.000.000</b>
<b>Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018</b>				
<b>Số dư đầu kỳ</b>	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
- Lãi trong kỳ	-	-	21.825.752.341	21.825.752.341
- Tăng do xác định giá trị doanh nghiệp (*)	-	23.038.452.833	-	23.038.452.833
- Tăng khác (**)	908.629.252	-	-	908.629.252
- Kết chuyển sang Vốn chủ sở hữu	23.038.452.833	(23.038.452.833)	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	(2.537.550.894)	-	-	(2.537.550.894)
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thường Viên chức quản lý	-	-	(21.825.752.341)	(21.825.752.341)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>51.409.531.191</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>51.409.531.191</b>

(\*) Theo quyết định số 2574/QĐ-BQP ngày 04/07/2017 về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Vận tài và Chế biến Than Đông Bắc của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

(\*\*) Tăng vốn của hệ thống máy phun sương dập bụi từ Tổng Công ty Đông Bắc.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**5.12.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	04/04/2018 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tổng Công ty Đông Bắc	51.409.531.191	30.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>51.409.531.191</b>	<b>30.000.000.000</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.421.297.373.125
Doanh thu bán than	4.139.984.217.339
Doanh thu cung cấp dịch vụ	281.313.155.786
Các khoản giảm trừ doanh thu	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.421.297.373.125</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	4.181.984.904.745
Giá vốn bán than	3.992.327.603.959
Giá vốn cung cấp dịch vụ	189.657.300.786
<b>Cộng</b>	<b>4.181.984.904.745</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	37.599.145
<b>Cộng</b>	<b>37.599.145</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Lãi tiền vay	29.172.880.438
<b>Cộng</b>	<b>29.172.880.438</b>

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>133.153.806.915</b>
Chi phí nguyên vật liệu	36.317.795.282
Chi phí nhân công	39.247.031.580
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.951.897.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.867.761.311
Chi phí khác	769.321.204
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>49.749.117.957</b>
Chi phí nguyên vật liệu	952.260.226
Chi phí nhân công	20.675.067.215
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.934.049.195
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.850.770.652
Chi phí đồ dùng văn phòng	105.899.674
Thuế, phí và lệ phí	1.830.107.385
Chi phí khác bằng tiền	14.400.963.610
<b>Cộng</b>	<b>182.902.924.872</b>

**6.6 Thu nhập khác**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Thanh lý TSCĐ	16.656.500
Các khoản thu nhập khác	1.536.999.940
Thu nhập từ chi phí giải phóng mặt bằng	6.259.497.300
Chi phí khảo sát lập kế hoạch	655.692.273
<b>Cộng</b>	<b>8.468.846.013</b>

**6.7 Chi phí khác**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Thanh lý tài sản	124.613.400
Chi phí phạt	39.391.387
Chi phí giải phóng mặt bằng	6.259.497.300
Chi phí kho bãi tiêu thụ than cảng KM6	854.127.374
Chi phí khảo sát lập quy hoạch	655.692.273
Chi phí khác	508.196.380
<b>Cộng</b>	<b>8.441.518.114</b>

**TÔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TÀI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**6.8.1 Thuế suất**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

**6.8.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	
Tổng lợi nhuận trước thuế	27.301.590.114
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	77.598.750
Chi phí không được trừ	77.598.750
Thu nhập tính thuế	27.379.188.864
Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>5.475.837.773</u>

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.658.385.092.938
Tiền lương và các khoản bảo hiểm theo lương	119.352.586.040
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.701.459.589
Chi phí dịch vụ mua ngoài	161.456.054.251
Chi phí khác bằng tiền	59.392.252.163
Cộng	<u>4.037.287.444.981</u>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:**

Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường: 52.621.900.150 VND

**7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:**

Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường: 143.908.001.839 VND

**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả,  
tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1 Báo cáo bộ phận**

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là kinh doanh bán than. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Và doanh thu của Công ty chủ yếu là từ doanh thu bán than các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10%) trong tổng doanh thu. Do đó, Ban Giám đốc nhận định Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là từ bán than và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không được trình bày.

**8.2 Thông tin về các bên liên quan**Các bên liên quan:

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các Quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018, các bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Quan hệ
Tổng Công ty Đông Bắc	Việt Nam	Công ty Mẹ
Công ty TNHH MTV 86	Việt Nam	Cùng chung Công ty Mẹ
Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản	Việt Nam	Cùng chung Công ty Mẹ
Trung tâm giám định -TCT	Việt Nam	Thuộc Công ty Mẹ
Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại	Việt Nam	Thuộc Công ty Mẹ
Đội quản lý đường mỏ	Việt Nam	Thuộc Công ty Mẹ
Công ty TNHH MTV 397	Việt Nam	Cùng chung Công ty Mẹ
Công ty TNHH MTV Khe Sim	Việt Nam	Cùng chung Công ty Mẹ

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018, các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền
Tổng Công ty Đông Bắc	Công ty Mẹ	Bán hàng	4.019.483.603.485
Tổng Công ty Đông Bắc	Công ty Mẹ	Mua hàng	3.551.207.145.356
Công ty TNHH MTV 86	Cùng chung Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	956.352.785
Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản	Cùng chung Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	11.016.763.875
Trung tâm giám định -TCT	Thuộc Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.276.267.343
Công ty Đầu tư xây dựng và thương mại	Thuộc Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	60.366.500.405
Đội quản lý đường mỏ	Thuộc Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	7.204.998.000
Công ty TNHH MTV 397	Cùng chung Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	758.016.612
Công ty TNHH MTV Khe Sim	Cùng chung Công ty Mẹ	Mua hàng hóa và dịch vụ	14.897.874.333



**TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC****CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**

Số 19, ngách 48/323, đường Trần Quốc Tăng, khu 6B, P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018

Vào ngày kết thúc giai đoạn, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Số tiền (VND)
<b>Phải trả khác</b>		<b>234.428.141.859</b>
Tổng Công ty Đông Bắc	Công ty Mẹ	234.428.141.859

**8.3 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Tại thời điểm ngày 04/04/2018 Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Ban Giám đốc cho rằng không có thay đổi trọng yếu nào cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty.

**8.4 Thông tin so sánh**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 04/04/2018 của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Chế biến Than Đông Bắc được lập nhằm phục vụ công tác bàn giao sang Công ty Cổ phần. Do đó, không có số liệu so sánh cho Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng kỳ tương ứng. Số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2017 lấy theo số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA (nay đổi tên là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY).

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG





Thi Thị Thanh Hào

**CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤM**  
 Trương Thị Quỳnh Trang  
 Số chứng thực: 3637... Quyển số: 01  
 Ngày: 22/6/2018

Phương Kim Mừng

PHÓ CHỦ NHC UBND PHƯỚC CẨM THỊNH



Hà Thị Thanh